

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

Tên tiếng Việt: TIẾP CẬN CÁC LOẠI HÌNH VĂN BẢN HÁN NÔM

Tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có):

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 4, học kỳ 7, chuyên ngành Hán Nôm.

4. Phân bố thời gian: 30 tiết

- Lý thuyết: 10 tiết

- Thực hành: 20 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm:

- Các hoạt động khác:

- Tự học: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: SV đã học qua các học phần Hán Nôm cơ sở và các học phần khối kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành Hán Nôm ở học kỳ 4 - 6.

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: SV có kiến thức nền tảng về ngữ văn Hán Nôm, lịch sử Hán ngữ, lịch sử chữ Nôm, đặc biệt là khả năng đọc hiểu văn bản Hán Nôm cổ.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung căn bản của môn học nhằm giúp SV nhận diện, biện biệt được các loại hình văn bản Hán Nôm và nắm được những đặc điểm, tính chất của từng loại văn bản Hán Nôm.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản đối với việc tiếp cận văn bản Hán Nôm nói chung, giúp cho SV vững vàng hơn trong công tác sưu tầm, miêu tả, chỉnh lý, giám định văn bản Hán Nôm.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, SV có được những tri thức căn bản về văn bản Hán Nôm nói chung, có tri thức trong công tác sưu tầm, miêu tả,

chính lý, giám định văn bản Hán Nôm. Tri thức mà SV thu nhận được có thể phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học ở bậc học cao hơn.

Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	Nhớ, hiểu, tổng hợp, phân tích, vận dụng được kiến thức đã học.	GV thuyết giảng, hướng dẫn SV thực hành vận dụng tri thức đã học làm công tác văn bản Hán Nôm.	Kỹ năng nhận diện, biện biệt, miêu tả, phân tích, nhận xét văn bản Hán Nôm Kiểm tra giữa kỳ; Thi cuối kỳ.	Hiểu biết cơ bản về các loại hình văn bản Hán Nôm thường thấy.	Vận dụng được tri thức đã học vào việc nhận diện, xử lý văn bản Hán Nôm, có thể ứng dụng trong học tập và nghiên cứu.	Chu đáo, cẩn thận, nghiêm túc; phục vụ cộng đồng; tự học suốt đời và giữ phẩm chất đạo đức của người trí thức.

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Nhóm tài liệu 1: Tài liệu tiếng Việt**

- Nguyễn Quang Hồng (1990), “Các phương thức định hình ngôn từ”, tạp chí *Ngôn ngữ*, Số 2-1990; tr. 16-21.
- Trần Nghĩa – François Gros (1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam thư mục đề yếu*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Lâm Giang (2004), *Lịch sử thư tịch Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Trần Văn Giáp (1990), *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Ngô Đức Thọ - Trịnh Khắc Mạnh (2006), *Cơ sở văn bản học Hán Nôm*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

- Nhóm tài liệu 2: Tài liệu tiếng Hán Nôm**

Các văn bản Hán Nôm hiện lưu trữ tại Phòng Nghiên cứu Hán Nôm: sách viết trên giấy dó, giấy bản; sách in mộc bản, in typo; sách photo, sao chụp kỹ thuật số; hình ảnh hoành phi, câu đối, văn bia, bản dập văn bia,...

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Sau mỗi buổi học	- <i>Chuyên cần</i>	20 %		

Giữa kỳ	- Kiểm tra việc đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	30 %	Điểm giữa kỳ	30%
	- Kiểm tra giữa kỳ	50 %		
		100%		
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ	100 %	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng).
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng).
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học).

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên:

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- SV phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp.
- Không được nói chuyện riêng, làm việc riêng trong lớp học.
- Đọc trước những nội dung GV yêu cầu trong các tài liệu tham khảo trước mỗi buổi học.

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ.
- SV sẽ bị trừ điểm chuyên cần tương thích với số buổi không lên lớp, và sẽ bị cấm thi nếu vắng mặt vượt quá số thời gian tối thiểu bắt buộc.

12. Nội dung chi tiết môn học:

Phần 1: Lí thuyết (10 tiết)

Bài 1: Các phương thức định hình ngôn từ (5 tiết)

- 1.1. Phương thức nói miệng
- 1.2. Phương thức tạo tay
- 1.3. Phương thức in ấn
- 1.4. Phương thức truyền thông

Bài 2: Các loại hình văn bản Hán Nôm (5 tiết)

- 2.1. Văn bản tạo tay
 - 2.1.1. Văn bản viết tay: sách, giấy tờ viết tay trên giấy, vải,...
 - 2.1.2. Văn bản khắc, tô đắp bằng tay: văn bia, câu đối, hoành phi,...khắc tạc, tô đắp trên đá, gỗ, kim loại, xi măng,... gọi chung là văn khắc.
- 2.2. Văn bản in ấn

2.2.1. Văn bản khắc in mộc bản (xylography)

2.2.1. Văn bản in xếp chữ (typography)

2.3. Các thể chữ viết trong văn bản: chân, hành, thảo, triện, lệ,...

Phần 2: Thực hành (20 tiết)

Bài 3: Giới thiệu, thực hành nhận diện, miêu tả văn bản Hán Nôm viết tay (5 tiết)

Bài 4: Giới thiệu, thực hành nhận diện, miêu tả văn khắc Hán Nôm (5 tiết)

* Kiểm tra giữa kỳ

Bài 5: Giới thiệu, thực hành nhận diện, miêu tả văn bản Hán Nôm in mộc bản và in typo (5 tiết)

* Thảo luận, thuyết trình nhóm và ôn tập cuối môn học (5 tiết)

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	- Bài 1: Các phương thức định hình ngôn từ	- GV giới thiệu khái quát về các phương thức định hình ngôn từ, giới thiệu tài liệu tham khảo môn học. - GV thuyết giảng, nêu vấn đề; SV nghe, ghi chép và thảo luận những vấn đề mà GV nêu ra.	- Đọc tài liệu 1 Nguyễn Quang Hồng; Chương 1 của tài liệu 2 Lâm Giang, tr. 22-141; Chương 1 của tài liệu 5 Ngô Đức Thọ - Trịnh Khắc Mạnh, tr. 13-44
2	5	- Bài 2: Các loại hình văn bản Hán Nôm	- GV giới thiệu về các loại hình văn bản Hán Nôm, nêu vấn đề; SV nghe, ghi chép và thảo luận những vấn đề mà GV nêu ra.	- Đọc Chương 1 của tài liệu 2 Lâm Giang, tr. 22-141; tài liệu 5 Ngô Đức Thọ - Trịnh Khắc Mạnh: Chương 2 từ tr. 45-56, Chương 6 từ tr. 345-378.
3	5	- Bài 3: Giới thiệu, thực hành nhận diện, miêu tả văn bản Hán Nôm viết tay	- GV đưa ra một số sách, tài liệu Hán Nôm viết tay yêu cầu SV nhận diện, miêu tả văn bản về các phương diện như loại giấy, thể chữ, số dòng trong trang và một số đặc điểm của văn bản.	- Các bản sách Hán Nôm viết tay như: <i>Công dư tiếp kí HV.486</i> ; <i>Cao Chu Thần thi tập A.299</i> ; <i>Đại Việt thông sử A.1389</i> ; <i>Lê triều luật lệ VHv.1325</i> ; <i>Lịch triều hiến chương loại chí A.1551/1-8</i> ; <i>Lĩnh Nam chích quái liệt truyện VHv.1473</i> ; <i>Quần thư khảo biện VHv.90/1-2</i> ; <i>Việt điện u linh tập A.2879</i> ;...
4	5	- Bài 4: Giới thiệu, thực hành nhận diện, miêu tả văn khắc Hán	- GV đưa ra một số tài liệu văn khắc Hán Nôm viết tay yêu cầu SV nhận diện loại văn khắc (văn bia, câu đối, hoành phi, biển gỗ,...),	- Các bản dập hoặc hình ảnh văn khắc Hán Nôm như: Văn bia Văn miếu Vĩnh Long; Bia mộ Mạc Cửu ở Hà Tiên; một số bia trong các hội quán của người Hoa ở Quận 5-

		Nôm	miêu tả văn bản về các phương diện như loại vật liệu, thể chữ và một số đặc điểm của văn bản.	TP. HCM; một số bia Tiên sĩ đề danh kí ở Văn miếu Hà Nội; một số hình ảnh câu đối, hoành phi, bảng gỗ,...
5	5	- Kiểm tra giữa kỳ - Bài 5: Giới thiệu, thực hành nhận diện, miêu tả văn bản Hán Nôm in mộc bản và in typo	- SV làm bài kiểm tra giữa kỳ. - GV đưa ra một số sách, tài liệu Hán Nôm in mộc bản và typo, yêu cầu SV nhận diện, miêu tả văn bản về các phương diện như loại giấy, thể chữ, số dòng trong trang và một số đặc điểm của văn bản.	- Các bản sách Hán Nôm in mộc bản như: <i>An Nam chí lược</i> A.16; <i>Bạch Vân Am thi tập</i> A.1350; <i>Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa</i> AB.372; <i>Đại Nam nhất thống chí</i> VHv.1814/1-2; <i>Tang thương ngẫu lục</i> A.218; <i>Ức Trai di tập</i> VHv.1772/2,3; <i>Truyện Kiều bản Duy Minh Thị 1872, bản năm 1866;...</i>
6	5	- Thảo luận, thuyết trình nhóm và ôn tập cuối môn học	- GV cho SV khảo sát một số sách, tài liệu Hán Nôm viết tay và in mộc bản, yêu cầu SV miêu tả văn bản; SV thuyết trình và thảo luận, GV nhận xét, cho ý kiến và nêu nội dung ôn tập cuối môn học.	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2014

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. LÊ GIANG

TS. LÊ QUANG TRƯỜNG

ThS. NGUYỄN VĂN HOÀI

Giảng viên phụ trách môn học:

Họ và tên: Nguyễn Văn Hoài	Học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP.HCM	Điện thoại liên hệ: 0908565986
Email: nghoaiivan71@yahoo.com	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có):

Họ và tên: Nguyễn Đông Triều	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
-------------------------------------	--------------------------

Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP.HCM	Điện thoại liên hệ:
Email: dongtrieunguyen1976@yahoo.com	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	Gọi điện thoại, gửi email
-------------------------------	---------------------------

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)